UBND TỈNH THANH HÓA
VIỆN QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 160 /QĐ-VQHKT

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả điểm xét tuyển viên chức Viện QH-KT Thanh Hóa năm 2023

VIỆN TRƯỞNG VIỆN QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC THANH HÓA

Căn cứ Nghị định 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Văn bản số 142/UBND-KHTH, ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại Viện Quy hoạch – Kiến trúc Thanh Hóa.

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ văn bản số 2115/UBND-THKH, ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại Viện Quy hoạch – Kiến trúc Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc kiện toàn chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý; Quyết định số 107/QĐ-VQHKT, ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện QH-KT Thanh Hóa về việc Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Viện QH-KT Thanh Hóa năm 2023; Quyết định số 142/QĐ-VQHKT, ngày 15/5/2023 của Viện QH-KT Thanh Hóa về việc thay đổi, kiện toàn nhân sự Hội đồng tuyển dụng viên chức Viện QH-KT Thanh Hóa năm 2023; Văn bản số 155/BC-HĐTDVC, ngày 22/5/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc báo cáo kết quả kiểm tra sát hạch tuyển dụng viên chức Viện QH-KT Thanh Hóa năm 2023.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả điểm xét tuyển viên chức Viện Quy hoạch – Kiến trúc Thanh Hóa năm 2023 gồm 20 ông, bà có tên sau đây:

(có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức; ông bà có tên ở Điều 1; các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 Quyết định;
- Ban LĐV;
- Lưu VT; TC-HC.

Q. VIỆN TRƯỞNG

Phạm Xuân Na

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
*Kèm theo Quyết định số:*160 */QĐ-VQHKT, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

Stt	Họ và Tên	Ngàytháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Mã số	Tổng điểm KTSH	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
								Bằng chữ	Bằng số
1	*2*	*3*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Đinh Thế Anh	14/7/1994	Kỹ sư (kỹ thuật CTXD)	Thiết kế đồ án	V.05.02.07	95,5	-	Chín lăm phẩy năm	**95,5**
2	Phạm Trị An	20/8/1986	Kỹ sư (KT trắc địa bản đồ)	Khảo sát	V.06.06.17	-	-	-	**-**
3	Lê Thị Dung	27/8/1984	Cử nhân kinh tế (kế toán)	Tài chính kế toán	06.031	80,0	-	Tám mươi	**80,0**
4	Đỗ Văn Điệp	20/09/1981	Kỹ sư (kỹ thuật địa chất)	Khảo sát	06.02.05	92,5	-	Chín hai phẩy năm	**92,5**
5	Trịnh Ngọc Đức	23/4/1995	Kỹ sư (kỹ thuật xd CT GT)	Thiết kế đồ án	V.05.02.07	75,0	-	Bảy lăm	**75,0**
6	Lê Thị Hà	19/4/1988	Kiến trúc sư	Thiết kế đồ án	V.04.01.03	94,0	-	Chín tư	**94,0**
7	Nguyễn Phương Hảo	29/12/1994	Kiến trúc sư	Thiết kế đồ án	V.04.01.03	49,0	-	Bốn chín	**49,0**
8	Ngô Văn Hùng	10/6/1987	Kiến trúc sư	Thiết kế đồ án	V.04.01.03	53,0	-	Năm ba	**53,0**
9	Tô Thị Hương	27/7/1991	Kỹ sư (kỹ thuật CTXD)	Thiết kế đồ án	V.05.02.07	98,0	-	Chín tám	**98,0**
10	Nguyễn Trung Kiên	04/3/1980	Kiến trúc sư	Chủ trì thiết kế	V.04.01.03	85,0	-	Tám lăm	**85,0**
11	Nguyễn Văn Linh	17/7/1989	Kỹ sư (KT trắc địa bản đồ)	Khảo sát	V.06.06.17	99,0	-	Chín chín	**99,0**
12	Lê Thị Nga	15/8/1995	Kỹ sư (KT trắc địa bản đồ)	Quản lý cơ sở dữ liệu	V.06.06.17	99,0	-	Chín chín	**99,0**
13	Phạm Phương Nam	08/7/1993	Kỹ sư (kỹ thuật điện,	Thiết kế đồ án	V.05.02.07	50,0	-	Năm mươi	**50,0**

			điện tử)						
14	Nông Thị Nguyệt	02/8/1996	Kiến trúc sư	Nghiên cứu khoa học	V.04.01.03	-	-	-	**-**
15	Khương Thị Kiều Oanh	21/8/1989	Kiến trúc sư	Thiết kế đồ án	V.04.01.03	55,0	-	Năm lăm	**55,0**
16	Lê Xuân Quang	11/9/1988	Kiến trúc sư	Thiết kế đồ án	V.04.01.03	75,0	-	Bảy lăm	**75,0**
17	Nhữ Xuân Sơn	19/7/1992	Kiến trúc sư	Thiết kế đồ án	V.04.01.03	51,0	-	Năm mốt	**51,0**
18	Đỗ Văn Thái	16/12/1988	Kỹ sư trắc địa	Khảo sát	V.06.06.17	90,0	-	Chín mươi	**90,0**
19	Lê Thế Thành	13/9/1992	Kiến trúc sư	Nghiên cứu khoa học	V.04.01.03	97,0	-	Chín bảy	**97,0**
20	Phạm Thị Thanh Xuân	09/11/1989	Kiến trúc sư	Thiết kế đồ án	V.04.01.03	88,0	-	Tám tám	**88,0**

Danh sách gồm 20 người./.